

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 15-4-2024  
V/v "Tranh chấp về ly hôn,  
giữa bà Giang và ông Anh"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

2- Bà Ngô Thị Quốc Thanh

**- Thư ký Tòa án:** Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 427/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hương G, sinh năm 1997, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ D, ấp D, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1991, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 28-11-2023, bản khai ngày 28-12-2023, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 02-01-2024, ngày 01-02-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phan Thị Hương G trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 25/9/2014. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do ông A không lo làm ăn, không quan tâm gia đình, thường xuyên sử dụng ma túy nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn của vợ chồng được gia đình hai bên khuyên ngăn, hòa giải nhiều lần nhưng ông A không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2015. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông A.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Văn Anh K, sinh ngày 18/6/2014 đang sống cùng bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

*Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ông Nguyễn Văn A là bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt.*

Kết quả xác minh ngày 29-02-2024 tại ấp D, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định trong thời gian chung sống tại địa phương không biết rõ tình trạng hôn nhân của ông bà, nhưng hiện nay ông bà không còn chung sống với nhau nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Phan Thị Hương G là nguyên đơn tranh chấp với ông Nguyễn Văn A là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông A có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt:* Bà Phan Thị Hương G là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 02/02/2024; ông Nguyễn Văn A là bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về hôn nhân:* Bà Phan Thị Hương G và ông Nguyễn Văn A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 25/9/2014 (Giấy chứng nhận số 83) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[4.2] *Về mâu thuẫn:* Theo bà G, vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông A không lo làm ăn, không quan tâm gia đình, thường xuyên sử dụng ma túy nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn của vợ chồng được gia đình hai bên khuyên ngăn, hòa giải nhiều lần nhưng ông A

không thay đổi nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2015. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông A.

[4.3] Tại biên bản xác minh ngày 29-02-2024 tại ấp D, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định hiện nay ông bà không còn chung sống với nhau nữa.

[4.4] Xét thấy, hiện nay ông bà không còn sống chung, theo bà G vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2015; Tòa án triệu tập ông A nhiều lần để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông vắng mặt không muốn hòa giải. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà G ly hôn ông A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 01 con chung Nguyễn Văn Anh K, sinh ngày 18/6/2014, nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con đang sống với bà G, nguyện vọng của con muốn ở cùng mẹ, nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà G là phù hợp; ông A có quyền thăm nom con, không ai được cản trở; Bà G không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[6] *Về chia tài sản chung:* Bà G không yêu cầu nên không xem xét.

[7] *Về án phí:* Bà G phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Phan Thị Hương G ly hôn ông Nguyễn Văn A.

2. *Về nuôi con chung:* Bà Phan Thị Hương G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn Anh K, sinh ngày 18/6/2014; ông A có quyền thăm nom con, không ai được cản trở; bà G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà G không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí:* Bà Phan Thị Thu G1 phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0002570 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà Phan Thị Hương G đã nộp đủ; ông Nguyễn Văn A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự,

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Lâm,  
huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Trần Hiến**